TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/ HNGĐ- ST
Ngày: 15 - 9 - 2022
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Nam.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Kiều Việt Phương.
Bà Nguyễn Thị Ánh Nga.
Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 560/2022/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, Quảng Ngãi (Vắng mặt).
**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn Y, xã E, huyện R, Quảng Ngãi (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2022, bản tự khai ngày 16/6/2022 chị Bùi Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C yêu thương nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R vào ngày 16/7/2012. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bản thân anh C không chăm lo gia đình. Nay chị thấy rằng tình cảm giữa chị và anh C không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chưa có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh C nhưng anh C không đến Tòa để trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện R thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Văn C được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh C.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy, ngày 16/7/2012 chị D và anh C có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9/2021 vợ chồng chị D, anh C sống ly thân cho đến nay. Anh C đã được Tòa án thông báo về việc chị D yêu cầu ly hôn đối với anh nhưng anh không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị D. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định anh C không còn thiết tha đoàn tụ chung sống với chị D nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chưa có.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 260, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Chưa có.

- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Bùi Thị D phải chịu 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001583, ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú, Ủy ban nhân xã nơi cư trú và trụ sở Tòa án nhân dân huyện R.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Nam

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ngãi*
- *VKS huyện R;*
- *Cơ quan THADS huyện R;*
- *UBND xã E, huyện R;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*